BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ
ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT DÂN SỐ

PHẦN I
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VÀ BỐ CỤC

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Thông tin và Truyền thông	Về cơ bản, nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Dân số.	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ bản thống nhất về kết cấu chương, điều và các nội dung chính của dự thảo Luật.	
	Bộ Xây dựng	Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Dân số	
	Bộ Giao thông vận tải	Cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục của dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Luật Dân số do Bộ Y tế chủ trì xây dựng.	
	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Cơ bản nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Luật Dân số để thay thế Pháp lệnh Dân số.	
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Công an	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Công thương	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Ngoại giao	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Nội vụ	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Bộ Quốc phòng	Cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung Tờ trình	
	Bộ Tài chính	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Dân số	
	Thanh tra Chính phủ	Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Dân số	

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Thông tấn xã Việt Nam	Nhất trí với dự thảo Tờ trình	
	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Nhất trí (Không có ý kiến phản đối)	
	Đài truyền hình Việt Nam	Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Dân số	
	Uỷ ban Dân tộc	Nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Dân số. Việc xây dựng, ban hành Luật Dân số để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân số (Nghị quyết số 21-NQ/TW), giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và khắc phục các hạn chế, bất cập của Pháp lệnh Dân số hiện hành và pháp luật liên quan đến công tác dân số là cần thiết. Nhất trí về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và 06 chính sách cơ bản trong Dự thảo Luật Dân số	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Dự thảo Luật Dân số có phạm vi điều chỉnh rộng và nhiều quy định liên quan đến phạm vi, đối tượng điều chỉnh của các Luật khác. Do đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát, xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật đảm bảo: (i) tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 5; (ii) không trùng lặp với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội. Trường hợp, Bộ Y tế đề xuất bổ sung hoặc ban hành các quy định mới khác với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành, đề nghị bổ sung thuyết minh, giải trình về sự cần thiết và tác động để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định. Dự thảo Luật Dân số quy định nhiều chính sách, căn cứ khoản 1 Điều 35 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 6,7,8 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chỉ trì bổ sung đánh giá tác động chính sách kèm theo. Nội dung đánh giá tác động từng chính sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Dự thảo Luật còn nhiều nội dung còn mang tính định hướng, chưa mang tính pháp quy, thể hiện ở Chương IV. Phân bố dân số, Chương V. Nâng cao chất lượng dân số. Chương VI. Tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số, Chương VIII. Điều kiện bảo	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát về phạm vi điều chỉnh; đã bổ sung thuyết minh, giải trình về sự cần thiết và đánh giá tác động các nội dung chính sách; đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		đảm thực hiện công tác dân số. Trường hợp Luật giao Chính phủ quy định chi tiết các điều khoản tại Luật, đề nghị Bộ Y tế dự thảo văn bản quy định chi tiết để trình đồng thời với dự án Luật theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	

PHẦN II
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý NGOÀI CHƯƠNG, ĐIỀU

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Nội vụ	- Rà soát, chỉnh sửa các nội dung quy định chung, khái quát, mang tính định hướng Nghị quyết của Đảng trong dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các quy định để nâng cao tính quy phạm.
		- Quy định rõ hơn về trách nhiệm thực hiện các nội dung được giao trong Luật, tránh dùng nhiều lần cụm từ "Nhà nước" (tại các Điều 8, 9, 11, 13, 14,...).	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý.
		- Rà soát các điều, khoản dẫn chiếu nêu trong Luật (như Điều 40) để đảm bảo tính chính xác, tránh nhầm lẫn.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
		- Nhiều điều, khoản trong dự thảo Luật có nội dung quy định về trách nhiệm thực hiện (như các điều 11, 15, 16, 22, 23,...). Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chuyển các nội dung này vào Chương IX dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại các nội dung quy định trách nhiệm gắn với việc trực tiếp tổ chức thực hiện.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ bản thống nhất về kết cấu chương, điều và các nội dung chính của dự thảo Luật. Tuy nhiên, đề nghị rà soát kỹ các quy định nhằm tránh trùng lắp, bảo đảm phù hợp với quy định chung của Luật Ban hành văn bản QPPL (ví dụ: cân nhắc điều khoản quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm, trách nhiệm quản lý nhà nước hay trách nhiệm nói chung...).	- Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại quy định khen thưởng, xử lý vi phạm, kiểm tra, thanh tra, khiếu nại, tố cáo về dân số, lý do: việc dự thảo luật dân số quy định gộp các nội dung liên quan thành một điều, không quy định thành chương là phù hợp với luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chất,

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Nội vụ	- Rà soát, chỉnh sửa các nội dung quy định chung, khái quát, mang tính định hướng Nghị quyết của Đảng trong dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các quy định để nâng cao tính quy phạm.
		- Quy định rõ hơn về trách nhiệm thực hiện các nội dung được giao trong Luật, tránh dùng nhiều lần cụm từ "Nhà nước" (tại các Điều 8, 9, 11, 13, 14,...).	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý.
		- Rà soát các điều, khoản dẫn chiếu nêu trong Luật (như Điều 40) để đảm bảo tính chính xác, tránh nhầm lẫn.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
		- Nhiều điều, khoản trong dự thảo Luật có nội dung quy định về trách nhiệm thực hiện (như các điều 11, 15, 16, 22, 23,...). Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chuyển các nội dung này vào Chương IX dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại các nội dung quy định trách nhiệm gắn với việc trực tiếp tổ chức thực hiện.
			nội dung, yêu cầu của công dân số. - Luật Dân số quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân về công tác dân số, bao gồm trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác dân số.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đưa nội dung triển khai công tác dân số vào hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố là chính sách quan trọng, phù hợp với tình hình hiện nay nhằm phát huy vai trò tự quản, tự điều tiết của cộng đồng dân cư ở cơ sở theo định hướng của Nhà nước. Một số quy định trong dự thảo Luật đã có đề cập bước đầu, tuy nhiên cần đánh giá và quy định phù hợp hơn về nội dung, cách thức triển khai vì hương ước, quy ước là tự nguyện, không ép buộc, quá trình thông qua và công nhận hương ước, quy ước đã được quy định khá chi tiết.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Việc điều chỉnh mức sinh: Cần có quy định các nguyên tắc, cơ chế, biện pháp can thiệp, điều tiết cụ thể để thực hiện việc "giảm sinh ở những tỉnh, thành phố có mức sinh cao, khuyến khích sinh đủ	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Nội vụ	- Rà soát, chỉnh sửa các nội dung quy định chung, khái quát, mang tính định hướng Nghị quyết của Đảng trong dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các quy định để nâng cao tính quy phạm.
		- Quy định rõ hơn về trách nhiệm thực hiện các nội dung được giao trong Luật, tránh dùng nhiều lần cụm từ "Nhà nước" (tại các Điều 8, 9, 11, 13, 14,...).	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý.
		- Rà soát các điều, khoản dẫn chiếu nêu trong Luật (như Điều 40) để đảm bảo tính chính xác, tránh nhầm lẫn.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
		- Nhiều điều, khoản trong dự thảo Luật có nội dung quy định về trách nhiệm thực hiện (như các điều 11, 15, 16, 22, 23,...). Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chuyển các nội dung này vào Chương IX dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại các nội dung quy định trách nhiệm gắn với việc trực tiếp tổ chức thực hiện.
		hai con ở tỉnh, thành phố có mức sinh thấp, duy trì ở tỉnh, thành phố đạt mức sinh thay thế" nhằm đạt mục đích dân số của quốc gia mà không làm ảnh hưởng đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và dân số của từng địa phương. Đồng thời, việc xác định nơi nào có mức sinh cao, mức sinh thay thế, mức sinh thấp cần quy định cụ thể, như: cấp có thẩm quyền xác định, thời điểm xác định,…để đảm bảo tính thực thi.	

	Bộ Tài chính	Dự thảo Luật đề xuất nhiều biện pháp, chính sách hỗ trợ người dân như: Nhà nước hỗ trợ khi phụ nữ sinh con thứ nhất tại tỉnh có mức sinh thấp (khoản 2 Điều 9); miễn phí sử dụng các biện pháp tránh thai (khoản 3 Điều 9); chính sách thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế, quân y, cộng tác viên dân số, cô đỡ thôn bản (khoản 4 Điều 11)... Đây là các chính sách hiện đã được ban hành[1] hoặc thực hiện thông qua các chương trình, đề án cụ thể *(như tuyên truyền, truyền thông; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh*	Tiếp thu ý kiến, bổ sung báo cáo đánh giá tác động của các chính sách.

[1] Chế độ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản theo Quyết định 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/20216...

		và sau sinh...)[2]. Tuy nhiên, Bộ Y tế không đánh giá, phân tích và nhận định tổng quan về các chính sách hiện hành được cấp có thẩm quyền quyết định; tình hình, chế độ, chính sách, nguồn lực, các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện; chưa có báo cáo đánh giá tác động của các chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm tác động của từng chính sách đến ngân sách nhà nước *(NSNN,)* nên Bộ Tài chính có cơ sở thẩm định, đánh giá về nguồn tài chính thực hiện dự án Luật. Do đó, đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của các chính sách theo quy định; trong đó có tác động của từng chính sách đến chi NSNN; thuyết minh, rõ các nội dung, chính sách được thêm mới so với các quy định hiện nay.	
	Bộ Tài chính	Điểm 5 phần III Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 nêu: *"Ưu tiên bố trí NSNN cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo"*; vì vậy, đề nghị cân nhắc, xây dựng nội dung hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng chính sách cụ thể, nhóm đối tượng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; tránh hỗ trợ dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát tình hình thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện để xây dựng nội dung hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng chính sách cụ thể.
	Bộ Tài chính	Dự thảo Luật quy định chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến người dân như quy định các biện pháp kế hoạch hóa gia đình - Chương II; về phân bố dân cư - Chương IV... Do đó, đề nghị bổ sung lấy ý kiến đối với người dân, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các địa phương để đánh giá một cách thực tế, khách quan, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến, đã lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức có liên quan, các địa phương và người dân.
	Bộ Tài chính	Tại một số Điều của dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện của các tổ chức, cá nhân, như khoản 3 Điều 22; khoản 5 Điều 23.... Tại Chương IX cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác dân số. Do đó, đề nghị rà soát lại để quy định thống nhất.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung theo góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại các nội dung quy định trách nhiệm gắn với việc trực tiếp tổ chức thực hiện.

[2] Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2021 phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030...

PHẦN III
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỤ THỂ VỀ CHƯƠNG, ĐIỀU

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
	Bộ Công thương	Điều 17 Hiến pháp quy định. "*1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.* *2. Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất, giao nộp cho nhà nước khác.* *3. Công dân Việt Nam ở nước ngoài được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ*". Theo quy định của Hiến pháp, công dân Việt Nam có thể cư trú tại Việt Nam hoặc nước ngoài. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cụm từ "công dân Việt Nam" tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Luật. Trường hợp công dân Việt Nam cư trú tại nước ngoài có chịu sự điều chỉnh của Luật Dân số không?	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Công dân Việt Nam trong Luật Dân số được hiểu là người có quốc tịch Việt Nam (Khoản 1 Điều 17, Hiến pháp 2013). Ngoài ra, căn cứ Điều 46 Hiến pháp 2013 quy định "*Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng*", vì vậy, trường hợp công dân Việt Nam cư trú tại nước ngoài có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, bao gồm pháp luật của Việt Nam về dân số.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, cân nhắc quy định "gia đình" thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Luật (khoản 2 Điều 1) nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định pháp luật có liên quan.	Tiếp thu ý kiến, để tránh nhầm lẫn với phạm vi điều chỉnh của của Luật Hôn nhân và gia đình, bỏ cụm từ "gia đình" khỏi khoản 2 Điều 1. Tuy nhiên đề nghị giữ nguyên những nội dung liên quan đến trách nhiệm gia đình trong dự thảo, lý do: phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình; trong khi việc thực hiện công tác dân số do các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các thành viên trong gia đình. Các quy định trong dự thảo Luật Dân số và Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến cụm từ

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			"gia đình" nhưng không có sự chồng chéo về nội dung.
	Bộ Ngoại giao	e. Tại Khoản 2 Điều 1 (trang 1), đề nghị sửa cụm từ "*người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam*" thành "*người nước ngoài cư trú và hành nghề khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật tại Việt Nam*" (như nêu tại Công văn số 153/BNG/LPQT ngày 15/01/2018 của Bộ Ngoại giao).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy định như dự thảo là phù hợp; nhiều nội dung trong Luật có liên quan đến người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không chỉ riêng thực hiện hành nghề khám, chữa bệnh như thực hiện các quy định về tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số.
	Điều 2. Giải thích từ ngữ		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị nghiên cứu làm rõ khái niệm "công tác dân số" để xác định phạm vi tác động của Chương VIII, Chương IX.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Nội hàm công tác dân số quy định tại giải thích từ ngữ phù hợp với phạm vi tác động của Chương VIII, Chương IX trong dự thảo Luật. Quy định về điều kiện bảo đảm; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng nhằm bảo đảm trong việc quản lý và tổ chức thực hiện quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số và phân bố dân số phù hợp.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 7 quy định "Kế hoạch hóa gia đình là trách nhiệm của Nhà nước…" định nghĩa này không chính xác, không hợp lý. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại định nghĩa.	Tiếp thu ý kiến, căn cứ khoản 2 Điều 58 Hiến pháp 2013 quy định "Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình"; khoản 9, Điều 3 PLDS 2003 đã chỉnh lý lại khái niệm cho phù hợp.
		Khoản 10 quy định "Cơ cấu dân số vàng là khi dân số trong độ tuổi…" nên sửa là "Cơ cấu dân số vàng là tỷ lệ"	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy định như dự thảo là phù hợp.
		Khoản 11 quy định "Cân bằng giới tính…khi sinh theo phương pháp tự nhiên trong khoảng…"	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy định như dự thảo là phù hợp.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		Khoản 17 nên sắp xếp theo các nhóm, ví dụ: chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân và gia đình	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy định như dự thảo là phù hợp; nội dung các dịch vụ dân số được sắp xếp theo thứ tự điều chỉnh trong dự thảo Luật.
		Khoản 22 nên đưa lên cùng khoản 20 về Tầm soát.	Tiếp thu ý kiến, đưa khoản 22 lên cùng khoản 20.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 15 Điều 2 đề nghị nghiên cứu yếu tố định cư trong giải thích từ ngữ "di cư". Vì nếu chỉ là thay đổi nơi tạm trú cũng là thay đổi nơi cư trú thì có được coi là di cư không.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Tham khảo định nghĩa về di cư trong Sổ tay dân số của Văn phòng tham khảo dân số Hoa Kỳ thì "Di cư là sự thay đổi về mặt địa lý của người dân qua một ranh giới xác định nhằm thiết lập một nơi ở mới vĩnh viễn hoặc tạm thời". Dựa trên những cơ sở khác nhau, có thể phân chia di cư thành các loại hình khác nhau. Trên cơ sở *thời gian*, di dân bao gồm di cư *lâu dài*, di cư *tạm thời* và di cư *mùa vụ*. Di cư *lâu dài* có thể hiểu là định cư.
	Bộ Công an	Khoản 19 Điều 2 và điểm b khoản 4 Điều 43 dự thảo luật về thông tin số liệu dân số phục vụ lồng ghép các yếu tố có quy định về kho dữ liệu chuyên ngành dân số và giao Bộ Y tế tổ chức, hướng dẫn việc thu thập ... là một nội dung lớn, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành khác (ví dụ Bộ Công an với việc chia sẻ, kết nối dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư); do đó cần nghiên cứu, đánh giá cụ thể để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật khi triển khai, thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, bỏ quy định tại khoản 19 Điều 2 dự thảo luật để tiếp tục nghiên cứu, nếu khả thi sẽ chỉnh lý, hoàn thiện để đưa vào văn bản quy định chi tiết, mặt khác do đã bỏ. quy định tại Điều 43 nên không cần thiết phải giải thích từ ngữ.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Y tế rà soát, bổ sung giải thích một số cụm từ đã sử dụng trong dự thảo Luật để thống nhất cách hiểu, ví dụ: "cơ cấu dân số hợp lý", "đô thị vệ tinh", "quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách"….	- Về giải thích từ ngữ "cơ cấu dân số hợp lý": Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Khoản 1 Điều 19 đã đề cập "Nhà nước điều chỉnh cơ cấu dân số nhằm bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý về giới tính, độ tuổi, trình độ

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			học vấn, ngành nghề và các đặc trưng khác”. - Về giải thích từ ngữ “đô thị vệ tinh”: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Thuật ngữ này chỉ sử dụng một lần trong dự thảo; mặt khác, thuật ngữ này đã được quy định trong Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 04 năm 2009. - Về giải thích từ ngữ “quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách”: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Thuật ngữ này đã được Bộ Tài chính sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật (*Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách).*
	Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công tác dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, cân nhắc quy định “gia đình” thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Luật (khoản 2 Điều 1) nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định pháp luật có liên quan. Theo đó, đề nghị rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm của gia đình tại dự thảo Luật (Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 58...).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình. Các quy định trong dự thảo Luật Dân số và Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến cụm từ “gia đình” nhưng không có sự chồng chéo về nội dung và phạm vi điều chỉnh.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Về nguyên tắc thực hiện công tác dân số: đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc “Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thực hiện công tác dân số”.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung cụm từ “xoá bỏ định kiến giới” tại khoản 2; tuy nhiên không quy định thành một nguyên tắc riêng do Luật Bình đẳng giới đã quy định về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; ngoài ra cơ quan chủ trì soạn thảo đã

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Luật Dân số.
	Điều 4. Chính sách của Nhà nước về dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thống nhất thiết kế điều riêng về chính sách đối với công tác dân số trong Chương quy định chung. Tuy nhiên, chính sách này phải được nghiên cứu, đánh giá kỹ bảo đảm thể chế hóa được các chính sách chung, quan điểm của Đảng về công tác dân số, đồng thời điều chỉnh bao trùm toàn bộ các chính sách đối với từng nội dung trong các chương của dự thảo Luật. Trong từng chương cụ thể nên quy định các biện pháp để triển khai chính sách, không nên nhắc lại các chính sách đã có ở Chương chung.	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát các nội dung chính sách; không nhắc lại các chính sách đã quy định ở Chương quy định chung.
	Bộ Tài chính	Khoản 3 Điều 4: *"NSNN bảo đảm đáp ứng nhu cầu thiết yếu và thực hiện chính sách đối với các đối tượng được nhà nước chi trả"*: Đề nghị sửa lại thành *"Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính thực hiện chính sách đối với các đối tượng được Nhà nước chi trả"*.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện khoản 3 Điều 4.
	Bộ Nội vụ	Bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4 vì không liên quan đến nội dung quy định tại Điều 4 (chính sách của Nhà nước về dân số).	Tiếp thu ý kiến, bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4.
	Điều 5. Ngày Dân số Việt Nam, Tháng hành động Quốc gia về Dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, cân nhắc quy định "gia đình" thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Luật (khoản 2 Điều 1) nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định pháp luật có liên quan. Theo đó, đề nghị rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm của gia đình tại dự thảo Luật (Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 58...).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình. Các quy định trong dự thảo Luật Dân số và Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến cụm từ "gia đình" nhưng không có sự chồng chéo về nội dung và phạm vi điều chỉnh.
	Điều 6. Khen thưởng, xử lý vi phạm, kiểm tra, thanh tra, khiếu nại, tố cáo về dân số		
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điều 6 về khen thưởng, xử lý vi phạm, kiểm tra, thanh tra, khiếu nại, tố cáo về dân số: các quy định về khen thưởng cần thống nhất theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Do vậy, đề nghị cân nhắc không quy định chi tiết về khen thưởng trong dự thảo Luật.	Đề nghị giữ nguyên như dự, lý do: Luật Dân số quy định cụ thể những nội dung về thi đua, khen thưởng làm căn cứ để các địa phương thực hiện công tác thi đua, khen thưởng về dân số trong tình hình mới.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bỏ quy định khen thưởng, xử lý vi phạm, kiểm tra, thanh tra, khiếu nại, tố cáo về công tác dân số (Điều 6) nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định "Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới". Việc dự thảo Luật Dân số quy định gộp các nội dung liên quan thành một điều, không quy định thành chương là phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chất, nội dung, yêu cầu của công dân số.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Điểm d Khoản 2 Điều 6: Đề nghị xem xét nội dung "Lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội", do nội dung khen thưởng này không phù hợp với đối tượng là "cá nhân, gia đình".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện nội dung tại khoản 2 Điều này.
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Đề nghị sửa lại khoản 3 như sau: Tặng Kỷ niệm chương "Vì sự dân số" cho cá nhân và các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ~~ngành~~ dân số theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy định như dự thảo là phù hợp; Dân số đã được công nhận là một ngành (gần đây nhất là Thư của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gửi ngành Dân số Việt Nam nhân kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống (26/12/1961 - 26/12/2021). Ngoài ra, việc sử dụng cụm từ "đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển dân số" là không chính xác về mặt nội hàm của công tác dân số.
	Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung nội dung "Các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật" vào quy định các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 7)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Các hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến quyền con người, quyền công dân, mà theo

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			quy định tại khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp 2013 thì "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật ….". Việc Luật Dân số không quy định trực tiếp hành vi bị cấm tại Luật mà giao Chính phủ quy định là chưa phù hợp Hiến pháp.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 5 dự thảo Luật quy định "Mua phương tiện tránh thai tiếp thị xã hội để cấp miễn phí" chưa rõ ý cần chi tiết, cụ thể hơn.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý hoàn thiện khoản 5 dự thảo Luật.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 7 về các hành vi bị nghiêm cấm: đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ "phá thai vì giới tính của thai nhi".	Tiếp thu ý kiến, đã thực hiện rà soát trong dự thảo luật để thống nhất sử dụng cụm từ này.
	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung quy định cấm xử lý kỷ luật đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên, trừ trường hợp pháp luật cấm sinh con thứ 3 để đảm bảo tương thích, phù hợp với quy định tại điểm 2 khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: chỉ những quy định cấm trong Luật mới xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu trong xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
Chương II. QUY MÔ DÂN SỐ MỤC 1. MỨC SINH			
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tên Chương II Dự thảo Luật là Quy mô dân số trong đó Mục 1 là Mức sinh, Mục 2 là Kế hoạch hóa gia đình và khoản 2 Điều 2 quy định "Quy mô dân số là số lượng người sinh sống trong một quốc gia, khu vực, vùng địa lý kinh tế hoặc một đơn vị hành chính tại thời điểm nhất định". Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định thể hiện mối liên hệ giữa quy mô dân số với mức sinh và kế hoạch hóa gia đình.	Tiếp thu ý kiến, để thống nhất với kết cấu các chương khác trong dự thảo Luật, bỏ mục 1, mục 2 trong Chương II.
	Điều 8. Mục đích, yêu cầu điều chỉnh mức sinh		
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Sửa lại như sau để cho rõ nghĩa: d) Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số **hiện còn** rất ít người.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: sử dụng cụm từ dân tộc thiểu số rất ít người để thống nhất trong các quy định pháp luật hiện hành.
	Điều 9. Biện pháp điều chỉnh mức sinh		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 "Đưa nội dung vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt vào	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện nội dung này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố" để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước quy ước "Hương ước, quy ước là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố tự nguyện thỏa thuận và thiết lập nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Quyết định này".	
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Điểm g khoản 1 Điều 9, đề nghị: (1) Cần có bảo cáo đánh giá tác động của chính sách, trong đó có khả năng cân đối của Quỹ BHYT để đảm bảo tính khả thi của chính sách. (2) Không đưa những nội dung BHYT trên vào Luật này mà cần xem xét trong dự thảo Luật BHYT bổ sung, sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và công bằng trong quyền lợi giữa các nhóm tham gia BHYT khác nhau. Lý do: + Nguyên tắc cơ bản của BHYT bắt buộc và toàn dân theo thông lệ quốc tế và Luật BHYT hiện hành là: người tham BHYT được hưởng quyền lợi khám chữa bệnh như nhau (nếu có khác nhau chỉ khác nhau về mức). + Thuận lợi trong triển khai thực hiện, không tạo nên sự chồng chéo, không thống nhất giữa các Luật (Ví dụ Luật BHYT hiện hành và dự thảo Thông tư quy định nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện, trong đó quy định một số dịch vụ như Gói Tư vấn, tầm soát (sàng lọc) và quản lý tầm soát (sàng lọc) sơ sinh do NSNN chi trả; trong khi dự thảo Luật Dân số đề xuất gói này do BHYT chi trả.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách; đồng thời phối hợp với cơ quan soạn thảo Luật BHYT. Tuy nhiên, do nội dung này liên quan trực tiếp đến chính sách dân số nên đề nghị quy định trong Luật Dân số.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Điều 9: Đề nghị xem xét lại các chính sách đối với nơi có mức sinh thấp và mức sinh cao như ý kiến tại dự thảo Tờ trình.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, hoàn thiện chính sách đối với vùng, tỉnh, thành phố có mức sinh thấp và mức sinh cao; xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 2 điểm b quy định "Cặp vợ chồng cam kết sinh đủ hai con được Nhà nước hỗ trợ cho con của họ học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học công lập" nhưng lại chỉ miễn học phí đối	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		với hệ trung học cơ sở, nội dung này cần làm rõ hơn.	
	Bộ Tài chính	Khoản 3 Điều 9: 1. Điểm b *"Miễn phí sử dụng các biện pháp tránh thai bao gồm cả phương tiện tránh thai cho người có nhu cầu tránh thai"*: a) Đề nghị quy định rõ *"Miễn phí dịch vụ sử dụng các biện pháp tránh thai..."* để tránh nhầm lẫn với phí theo quy định của Luật phí và lệ phí. b) Đề nghị nghiên cứu, chỉ quy định đối với các đối tượng người có công với cách mạng; đối tượng yếu thế trong xã hội (như người nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng), người dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đồng thời, đề nghị đánh giá lại hiệu quả của việc cấp không thu tiền phương tiện tránh thai trong thời gian qua để đề xuất chính sách trong thời gian tới theo hướng khuyến khích tăng khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai đối với người dân.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo; bổ sung đánh giá tác động chính sách.
	Bộ Tài chính	2. Điểm c *"Hỗ trợ người cung cấp dịch vụ kỹ thuật tránh thai ...; cộng tác viên dân số, người vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai lâm sàng"*: Đề nghị rà soát, làm rõ các nội dung hỗ trợ để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Bộ Tài chính	Đề nghị không quy định mức hỗ trợ cụ thể của các chính sách tại dự thảo Luật, đề nghị giao Chính phủ quy định đảm bảo phù hợp với mức sinh, khả năng NSNN và điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ. Theo đó, đề nghị bỏ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 (phụ nữ là người dân tộc thiểu số ... khi sinh đủ hai con cam kết không sinh thêm con được Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng) và điểm d khoản 4 Điều 11 (Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con; đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 5.000 người được hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương hai lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con).	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo; các nội dung hỗ trợ cụ thể sẽ đưa vào Nghị định quy định chi tiết.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điểm e khoản 1: đề nghị bỏ quy định "Người sử dụng lao động có trách nhiệm tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với môi	Tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; sửa và chuyển điểm e

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		trường làm việc tại khu kinh tế, khu công nghiệp" vì đây không phải là biện pháp do Nhà nước thực hiện. Trường hợp cần thiết quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động thì cần rà soát, quy định ở điều luật phù hợp.	thành điểm d khoản 4 Điều này.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điểm g khoản 1: Đề nghị xem xét lại quy định "...người dân sinh sống tại nơi bị nhiễm chất độc hóa học (da cam/dioxin) *theo quy định của pháp luật về người có công*" vì trong pháp luật về người có công không quy định về người dân sinh sống tại nơi bị nhiễm chất độc hóa học.	Tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa quy đinh này trong dự thảo để phù hợp quy định của pháp luật về người có công.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Đề nghị chỉnh sửa đoạn "người lao động trong độ tuổi sinh đẻ tham gia các nghề công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản theo quy định của pháp luật lao động" thành "người lao động làm nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con theo quy định của pháp luật lao động" để bảo đảm sự thống nhất với các quy định trong Bộ luật Lao động.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Đề xuất sửa chỉ liên quan đến quy định về người sử dụng lao động không được sử dụng người lao động làm việc ban đêm, làm thêm giờ và đi công tác xa trong trường hợp người lao động là nữ làm nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con.
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị cân nhắc thêm quy định hỗ trợ tiền với mỗi lần sinh tại các khu vực có tỷ lệ sinh thấp. Trên thực tế, các khu vực có tỷ lệ sinh thấp thường là các khu đô thị, có thu nhập cao hơn mức trung bình. Việc hỗ trợ tiền đối với các hộ gia đình có mức sống tốt, không gặp nhiều khó khăn là không cần thiết, thậm chí còn gia tăng khoảng cách giàu – nghèo trong nước. Đồng thời, việc hỗ trợ tiền, mặc dù đã được áp dụng tại một số quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore, hiện vẫn chưa có kết quả cụ thể về tác dụng của biện pháp này đối với việc thúc đẩy các hộ gia đình có thêm con. Do đó, đề nghị cân nhắc sửa đổi theo hướng chỉ hỗ trợ đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở các khu vực có tỷ lệ sinh thấp.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Tỉnh, thành phố nào thuộc vùng mức sinh thấp sẽ được hưởng chính sách áp dụng cho vùng có mức sinh thấp với mục tiêu là khuyến khích sinh con phù hợp với chính sách dân số. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát để tiếp tục hoàn thiện chính sách và xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại điểm b khoản 2: quy định *"Cặp vợ chồng cam kết sinh đủ hai con được Nhà nước hỗ trợ cho con của họ học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học công lập; miễn học phí khi theo học trung học cơ sở công lập"* là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 85 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (quy định về học	Tiếp thu các ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời chuyển lên quy định tại khoản 1 do chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 không quy định

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ đóng học phí và chi phí sinh hoạt).	phạm vi áp dụng theo vùng, miền, tỉnh, thành phố.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại điểm đ khoản 2: quy định "*Các cặp vợ chồng sinh đủ hai con cam kết không sinh thêm con được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở*" là không phù hợp với quy định tại Điều 49, Điều 50 và Điều 51 Luật Nhà ở số 65/2014/QH13.	Tiếp thu các ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời chuyển lên quy định tại khoản 1 do chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Luật Nhà ở không quy định phạm vi áp dụng theo vùng, miền, tỉnh, thành phố. LDS bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đối với quy định *"Miễn phí sử dụng các biện pháp tránh thai gồm cả phương tiện tránh thai cho người có nhu cầu tránh thai"* tại điểm b khoản 3, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng quy định miễn giảm phí sử dụng phương tiện tránh thai cho một số đối tượng.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 1, Điều 10 "*Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân không tách rời nhau trong việc sinh con*." vì nguyên tắc quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân đã được đã được quy định tại Hiến pháp năm 2013.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Việc thực hiện công tác dân số có liên quan mật thiết đến tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số nhất là trong bối cảnh sửa đổi chính sách, pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con. Vì vậy, việc quy định quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân không tách rời nhau trong việc sinh con tai Luật Dân số là cần thiết, tránh việc lợi dụng, hiểu không đúng về chủ trương, chính sách, chính sách dân số.
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị cân nhắc cụm từ "nghĩa vụ" tại tên của khoản 3 với cụm từ "vận động" tại điểm b khoản 3 để đảm bảo tránh mâu thuẫn về nội dung vì nghĩa vụ là buộc các cá nhân, các cặp vợ chồng phải thực hiện còn "vận động" thì đối tượng có thể tùy theo nhận thức mà thực hiện hay không thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		Nội dung tại điểm a khoản 2 về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con không tách rời nhâu, bao gồm cả quyền *"Quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh"* và nghĩa vụ *"Bảo đảm trách nhiệm nuôi, dạy con tốt*". Do vậy, đề nghị cân nhắc trình bày về bố cục tại Điều này theo hướng không tách bạch quyền và nghĩa vụ, còn nếu phân chia 2 nội dung này thì phải đưa việc *"Bảo đảm trách nhiệm nuôi, dạy con tốt"* sang phần nghĩa vụ để nhân dân ý thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi được quyền quyết định về số con.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo; chuyển nội dung "bảo đảm trách nhiệm chăm sóc và nuôi dạy con tốt" xuống phần nghĩa vụ.
		Nghiên cứu bổ sung 1 khoản, cụ thể: "*Nhà nước khuyến khích mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con để nuôi, dạy con tốt*" mang tính định hướng khi trao quyền quyết định số con cho mỗi cặp vợ chồng.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: quy định như dự thảo là phù hợp.
	Bộ Ngoại giao	Trong trao đổi với Bộ Ngoại giao và một số Ban, Bộ, ngành Việt Nam, Văn phòng Quỹ Dân số Liên Hợp quốc (UNFPA) tại Việt Nam cho biết tỉ lệ sinh ngày càng thấp, dân số Việt Nam đang già hóa một cách nhanh chóng và hiện đang mất cân bằng giới tính một cách nghiêm trọng (hiện Việt Nam đang đứng thứ ba tại khu vực Châu Á, sau Trung Quốc và Ấn Độ), do đó cho rằng Việt Nam không cần áp dụng chính sách sinh 02 con nữa. Đồng thời, UNFPA cho rằng chính sách sinh 02 con không phù hợp với nguyên tắc của Chương trình hành động Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển năm 1994. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Bộ cân nhắc, xem xét ý kiến của UNFPA.	Căn cứ chủ trương, chính sách dân số của Đảng, Điều 10 dự thảo Luật Dân số quy định cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh.
	Điều 11. Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định tại khoản 3 Điều 11 "*Đưa vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố các nội dung xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các hủ tục lạc hậu, bảo đảm phụ nữ và nam giới có quyền và nghĩa vụ như nhau trong kết hôn*" để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước quy ước "*Hương ước, quy ước là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố tự nguyện thỏa thuận và thiết lập nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được*	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Quyết định này".	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ "*quản lý thai kỳ*" tại điểm đ khoản 4 Điều 11.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định trong dự thảo.
	Bộ Tài chính	Đề nghị không quy định mức hỗ trợ cụ thể của các chính sách tại dự thảo Luật, đề nghị giao Chính phủ quy định đảm bảo phù hợp với mức sinh, khả năng NSNN và điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ. Theo đó, đề nghị bỏ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 *(phụ nữ là người dân tộc thiểu số ... khi sinh đủ hai con cam kết không sinh thêm con được Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng)* và điểm d khoản 4 Điều 11 *(Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con; đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 5.000 người được hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương hai lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con).*	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Uỷ ban Dân tộc	Về điểm d, khoản 5 Điều 11 (Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số), đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét thay thế cụm từ *"Ủy ban Dân tộc chủ trì thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi..."* bằng cụm từ *"Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định..."*.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định trong dự thảo.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 4 điểm đ quy định "*Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người…*" cần quy định cụ thể hơn dưới bao nhiêu người được coi là rất ít người.	Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung giải thích từ ngữ dân tộc thiểu số rất ít người.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Khoản 3 Điều 11 về bảo vệ và phát triển dân tộc thiểu số: đề nghị tách tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thành hai nội dung khác nhau, do nguyên nhân dẫn đến tình trạng này khác nhau. Nguyên nhân tảo hôn ngoài vấn đề nhận thức, còn có yếu tố văn hóa, trình độ học vấn, nghèo đói,... do vậy, đề nghị bổ sung thêm biện pháp tương ứng để ngăn chặn tình trạng tảo hôn.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Pháp luật về hôn nhân và gia đình đã quy định việc giải quyết các hậu quả pháp lý bởi tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Các biện pháp ngăn chặn, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong Luật Dân số mang tính chất dự phòng; phù hợp với cả tảo

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			hôn và hôn nhân cận huyết thống.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại khoản 3 về các biện pháp ngăn chặn, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống: đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với khoản 2 Điều 5 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Luật Hôn nhân và gia đình cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trên thực tế, việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra tại nhiều địa phương, trong đó có nguyên nhân là các hủ tục lạc hậu chưa được xoá bỏ. Để nâng cao chất lượng dân số, Luật Dân số quy định các biện pháp ngăn chặn, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bao gồm việc sử dụng biện pháp quy phạm xã hội là đưa vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố các nội dung xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các hủ tục lạc hậu. Các biện pháp quy định trong Luật Dân số là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại điểm h khoản 4 (Nhà nước có chính sách huy động lực lượng quân y, bộ đội biên phòng tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển dân tộc thiểu số rất ít người): đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với Nghị định 118/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về công tác kết hợp quân dân y.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quy định tại điểm a khoản 5 "*Quốc hội ban hành chương trình, đề án thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ*" là không phù hợp với quy định tại Điều 15 và Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	Tiếp thu ý kiến, bỏ quy định này trong dự thảo.
MỤC 2. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH			
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đối với các quy định về kế hoạch hóa gia đình (mục 2, Chương II) Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với công tác kế hoạch hóa gia đình, không quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với từng biện	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Đối với từng biện pháp kế hoạch hóa gia đình, trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		pháp kế hoạch hóa gia đình (khoản 1, khoản 2 Điều 14; khoản 4, khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 Điều 16; khoản 1, khoản 3 Điều 18).	là khác nhau. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.
	Điều 12. Biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình		
	Bộ Công an	Quy định còn chung chung, thiếu khả thi về tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ cặp vợ chồng, cá nhân; cung cấp dịch vụ KHHGĐ nhưng chưa quy định giao trách nhiệm và các biện pháp cụ thể để thực hiện	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định của dự thảo Luật; bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc cung cấp dịch vụ dân số tại Chương Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân về công tác dân số; rà soát trách nhiệm cụ thể của Bộ Y tế, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức quy định tại Chương VIII.
	Điều 13. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình		
	Điều 14. Tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình		
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu sử dụng cụm từ *"Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh"* thay cụm từ *" Gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc"* tại điểm b khoản 1 để thống nhất về thuật ngữ được sử dụng trong các văn bản Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng (Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về công tác gia đình trong tình hình mới). Mặt khác, về ngữ nghĩa, trong nội hàm *"Tiến bộ, văn minh"* đã bao hàm cả *"Bình đẳng"*, với quan điểm của bình đẳng giới, gia đình bình đẳng là 1 trong những tiêu chí của gia đình tiến bộ và văn minh. Lĩnh vực mà Điều 14 đề cập là lĩnh vực hôn nhân và gia đình, quản lý nhà nước về lĩnh vực này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mặt khác, Điều 14 đề cập đến rất nhiều nội dung không do Bộ Y tế quản lý nhà nước như *"Quản lý kinh tế gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống gia đình"* nên nếu quy định *"Bộ Y tế thống nhất quản lý chuyên môn và chất lượng dịch vụ"* của các chương trình giáo dục định hướng trước khi kết hôn (điểm đ khoản 1) là chưa đủ, không có tính khả thi.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo; các nội dung liên quan khác sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, tài liệu giáo dục định hướng cho phù hợp.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 1 Điều 14 quy định trách nhiệm tham gia chương trình giáo dục định hướng trước khi kết hôn, đề nghị xem xét quy định này để phù hợp với điều kiện của từng vùng miền.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Điều 14 về tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình: đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung về tư vấn hỗ trợ sau khi kết hôn nhằm chăm sóc sức khỏe, tâm lý, nuôi dạy con cái (để thực hiện các chính sách dân số).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Mục đích Điều 14 góp phần giúp nam, nữ thanh niên tìm hiểu, hẹn họ để kết hôn, sinh con.
	Điều 15. Phòng tránh vô sinh và thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản		
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu sử dụng cụm từ *"Bảo vệ sức khỏe sinh sản"* thay cho *"Bảo vệ thai sản"* tại điểm a khoản 4 để đảm bảo bao hàm đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Điều 137 Bộ luật Lao động quy định về "bảo vệ thai sản".
	Thông tấn xã Việt Nam	Tại khoản 3 Điều 15, để tránh trường hợp bị cưỡng bức ép buộc việc phá thai, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm nội dung: *Thai phụ khi phá thai phải hoàn toàn tự nguyện, theo nguyện vọng và phù hợp với quy định của pháp luật.*	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bổ sung thêm một điểm trong khoản này quy định về trách nhiệm của người được phá thai.
		Tại điểm b, ngoài đối tượng người chưa thành niên, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm đối tượng sau: *người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.* Vì những đối tượng này không thể tự mình tham gia xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự bằng hành vi của mình được mà phải thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người giám hộ xác lập, thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo (Đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, Bộ Luật Dân sự quy định người giám hộ trong trường hợp thực hiện hành vi liên quan đến giao dịch về tài sản).
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điểm a khoản 4 Điều 15 về phòng tránh vô sinh và thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản: đề nghị sửa lại như sau "người sử dụng lao động và người lao động *có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ thai sản* theo quy định của pháp luật về lao động".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định trong dự thảo.
		Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện các quy định của dự thảo theo góp ý.
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định phụ nữ có quyền phá thai theo nguyện vọng, trừ trường hợp phá thai vì lý do lựa chọn giới tính hoặc phá thai gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe của người được phá thai. Quy định về quyền được phá thai theo nguyện vọng của phụ nữ tại Dự thảo trước đây là nội dung có tính chất kế thừa quy định của Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, đồng thời phù hợp hơn với quy định tại	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định; bổ sung một điểm quy định về quyền phá thai theo nguyện vọng của phụ nữ.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		Điều 6 Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và Chính trị (ICCPR). Theo giải thích tại đoạn 8 của Bình luận chung số 36 của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (ngày 30/10/2018), việc đảm bảo quyền tiếp cận biện pháp phá thai an toàn, hợp pháp và hiệu quả trong trường hợp việc mang thai gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc gây ra đau đớn, đau khổ quá mức (bao gồm cả trường hợp có thai do cưỡng hiếp, loạn luân và các trường hợp có thai không an toàn khác) là một phần của nghĩa vụ bảo đảm quyền được sống quy định tại Điều 6 ICCPR.	
	Điều 16. Biện pháp tránh thai		
	Điều 17. Cung cấp dịch vụ thân thiện về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho người chưa thành niên		
	Điều 18. Quản lý chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình		
Chương III. CƠ CẤU DÂN SỐ			
	Điều 19. Điều chỉnh cơ cấu dân số, tận dụng lợi thế và thích ứng với sự thay đổi cơ cấu dân số		
	Bộ Công an	Điều 19 chưa nêu được các quy định làm cơ sở để cơ quan, tổ chức triển khai, thực hiện.	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, chuẩn xác lại quy định tại khoản 1 " Nhà nước điều chỉnh cơ cấu dân số nhằm đảm bảo cơ cấu dân số hợp lý về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn…" do cơ cấu dân số (kết quả của quá trình phát triển dân số: sinh, chết và di cư) chịu ảnh hưởng và tác động của chính sách dân số và chính sách phát triển kinh tế xã hội. Nhà nước chỉ có thể gián tiếp tác động đến cơ cấu dân số thông qua áp dụng chính sách dân số, chính sách phát triển kinh tế xã hội; không trực tiếp điều chỉnh cơ cấu dân số.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Kế thừa quy định của PLDS 2003 (khoản 1 Điều 13 PLDS quy định "1. Nhà nước điều chỉnh cơ cấu dân số nhằm bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, ngành nghề và các đặc trưng khác". Ngoài ra, Nhà nước cấm lựa chọn giới tính khi sinh, thực hiện các biện pháp cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên. Quy định này trực tiếp điều chỉnh cơ cấu dân số về giới tính.
	Điều 20. Bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý		
	Điều 21. Biện pháp ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên		

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 21 "**Đưa** các nội dung về xóa bỏ phân biệt, định kiến giới, trọng nam hơn nữ, kỳ thị con gái hoặc con trai và các nội dung liên quan vào hương ước, quy ước;..." để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước quy ước "Hương ước, quy ước là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố **tự nguyện thỏa thuận và thiết lập** nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Quyết định này".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 1 "Tuyên truyền vận động…cộng đồng về không lựa chọn giới tính thai nhi" nên bổ sung "về việc không lựa chọn…."	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo.
		Khoản 5 cần bổ sung nội dung xử lý cùng chức năng thanh tra, kiểm tra.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Quy trình thanh tra, kiểm tra đã bao gồm việc xử lý vi phạm.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Khoản 3: đề nghị bổ sung thêm cụm từ "vị thế" sau cụm từ "vai trò".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo.
		Khoản 7: đề nghị sửa thành "Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo.
	Điều 22. Tận dụng hiệu quả lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng		
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 22 về tận dụng hiệu quả lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng: đề nghị rà soát, không quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện pháp luật về lao động, việc làm; nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề, thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ vì các nội dung này đã được quy định trong văn bản pháp luật về lao động.	- Đối với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động: Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo. - Đối với trách nhiệm của người lao động, đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Qua rà soát, pháp luật về lao động chưa quy định trách nhiệm của người lao động đối với việc nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề, thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ.
	Bộ Tài chính	Tại một số Điều của dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện của các tổ chức, cá nhân, như khoản 3 Điều 22; khoản 5 Điều 23.... Tại Chương IX cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức quy định cùng với nội dung

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		nhân đối với công tác dân số. Do đó, đề nghị rà soát lại để quy định thống nhất.	tại điều khoản; trách nhiệm chung quy định tại Chương IX.
	Điều 23. Các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, dân số già		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý thành lập và hoạt động của quỹ dưỡng lão và cân nhắc quy định tại dự thảo Luật bảo đảm nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ dưỡng lão không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước vì hiện nay đã có quy định về trợ cấp người cao tuổi.	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản giải trình, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị rà soát và lược bỏ khoản 1 *(Thực hiện các chính sách bảo vệ, phụng dưỡng, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia hoạt động kinh tế - xã hội)* và một số nội dung tại khoản 4 do đã được quy định trong Luật người cao tuổi (Luật số: 39/2009/QH12 của Quốc hội).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Các nội dung quy định trong Luật Dân số là cần thiết để thích ứng với già hóa dân số, dân số già.
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Khoản 3 Điều 23: đề nghị cân nhắc việc hình thành quỹ dưỡng lão là quỹ tài chính ngoài ngân sách, loại hình là bảo hiểm sinh kỳ; đóng hưởng theo nguyên tắc gói bảo hiểm, trên cơ sở đóng góp tự nguyện của người từ 40 tuổi trở lên; dự kiến giao cho BHXHVN quản lý và triển khai. Lý do: Chưa có đánh giá cụ thể về tính khả thi của việc thành lập quỹ. Đồng thời việc thành lập quá nhiều quỹ làm phân tán nguồn lực. Hiện nhiều quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trung ương hoạt động không hiệu quả, đang phải xem xét giải thể hoặc sắp xếp lại. Việc giao BHXH Việt Nam triển khai và quản lý quỹ dưỡng lão huy động đóng góp của người từ 40 tuổi trở lên là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của BHXH Việt Nam. Hiện tại BHXH Việt Nam đang quản lý cả BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Trong trường hợp cần thiết thì hình thành các gói BHXH tự nguyện phù hợp với nhu cầu của nhường người từ 40 tuổi trở lên, không hình thành quỹ.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện quy định, xây dựng văn bản giải trình, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Uỷ ban Dân tộc	Về điểm b, khoản 3 Điều 23 (Các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, dân số già), đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, cân nhắc nguồn tài chính của Quỹ dưỡng lão của người đóng góp tự nguyện có điều kiện lựa chọn rộng hơn nếu người đó có khả năng đóng góp sớm hơn, không phải chờ đến *"từ 40 tuổi trở lên"*.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo Luật.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu, cân nhắc khi đề nghị thành lập Quỹ dưỡng lão tại khoản 3 với mục đích hỗ trợ, chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi vì các lý do sau: + Hiện nay, đã có Quỹ xã hội với tên "Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi" được thành lập theo Quyết định số 372/QĐ-NCT ngày 25/11/2010 của Ban Thường vụ Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam và được Bộ Nội vụ công nhận Điều lệ hoạt động của Quỹ (Quyết định số 385/QĐ-BNV ngày 17/3/2021). Một trong những hoạt động của Quỹ này cũng là chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tuy không phải là chăm sóc dài hạn. Do đó, dễ có sự chồng chéo nhầm lẫn. + Với đề xuất thành lập Quỹ dưỡng lão từ nguồn tài chính được hình thành trên cơ sở đóng góp tự nguyện của người từ 40 tuổi trở lên và hoạt động theo nguyên tắc đóng-hưởng thì Quỹ dưỡng lão được xác định là quỹ tài chính ngoài ngân sách mà nguồn tài chính là loại hình bảo hiểm sinh kỳ, đóng hưởng theo nguyên tắc gói bảo hiểm. Do đó, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu cân nhắc, đề cập việc xây dựng nguồn lực cho việc chăm sóc dài hạn người cao tuổi là phát triển mô hình Bảo hiểm chăm sóc dài hạn người cao tuổi, thời gian đầu hoạt động theo hình thức tự nguyện, sau đó xây dựng trở thành loại hình bảo hiểm bắt buộc như Cộng hòa liên bang Đức đã làm. Vì vậy, nghiên cứu đổi tên khoản này là *"Bảo hiểm chăm sóc dài hạn người cao tuổi"* cho đúng với bản chất của nội dung. -Về bố cục, nghiên cứu chuyển khoản 4 lên trước khoản 3, vì cần đặt vấn đề " Chăm sóc dài hạn người cao tuổi" trước, sau đó mới xác định nguồn lực tài chính cho hoạt động này (Quỹ hoặc Bảo hiểm).	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện quy định, xây dựng văn bản giải trình, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 2 điểm g: cần bổ sung chính sách hỗ trợ phù hợp cho người sử dụng lao động cao tuổi.	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
	Bộ Tài chính	Khoản 3 Điều 23 về Quỹ dưỡng lão: Đề nghị thành lập Quỹ theo nguyên tắc đóng - hưởng, không quy định thành lập Quỹ được hỗ trợ của NSNN để phù hợp quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN[3] và Nghị quyết số 792/NQ-	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện quy định, xây dựng văn bản giải trình, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

[3] NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN[4].	
	Bộ Tài chính	Tại một số Điều của dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện của các tổ chức, cá nhân, như khoản 3 Điều 22; khoản 5 Điều 23.... Tại Chương IX cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác dân số. Do đó, đề nghị rà soát lại để quy định thống nhất.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức quy định cùng với nội dung tại điều khoản; trách nhiệm chung quy định tại Chương IX.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Điểm g khoản 3 Điều 23 về các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, dân số già: đề nghị rà soát, không quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động "*tạo điều kiện làm việc cho người cao tuổi...*" vì nội dung này đã được quy định trong văn bản pháp luật về lao động.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Khoản 4 Điều 149 Bộ luật Lao động quy định "*Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động cao tuổi tại nơi làm việc*"; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động không đề cập quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động "tạo điều kiện làm việc cho người cao tuổi...". Vì vậy, Luật Dân số quy định như dự thảo là phù hợp.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các quy định trong dự thảo.

4 Trên cơ sở Báo cáo số 463/BC-ĐGS ngày 22/10/2019 của Đoàn giám sát của UBTVQH *(khi ban hành các luật chuyên ngành, cần xem xét, cân nhắc một cách thận trọng việc thành lập mới các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tránh trường hợp thành lập quá nhiều Quỹ theo quy định của các Luật)*, Chính phủ thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu đề ra hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN. Báo cáo Quốc hội xem, xét quyết định đối với các quỹ thuộc thẩm quyền của Quốc hội

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị xem xét lại đề xuất thành lập Quỹ dưỡng lão (khoản 3) vì trùng lắp với Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi quy định tại Điều 7 Luật Người cao tuổi.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện quy định, xây dựng văn bản giải trình, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
Chương IV. PHÂN BỐ DÂN SỐ			
	Điều 24. Phân bố dân số hợp lý		
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Một số quy định như *"Nhà nước thực hiện việc phân bố dân số hợp lý giữa khu vực nông thôn, đô thị, vùng địa lý kinh tế, các đơn vị hành chính nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ tài nguyên môi trường" (khoản 1); "Sắp xếp, bố trí lại dân cư tại vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu; vùng đặc biệt khó khăn; vùng biên giới, hải đảo…; vùng dân di cư tự do đến có đời sống quá khó khăn; dân cư trú trong khu rừng phòng hộ, đặc dụng"* (khoản 2) do nhiều nhóm đối tượng nhưng quy định không cụ thể, chưa có báo cáo đánh giá tác động kèm theo nên thiếu tính khả thi. Quản lý dân số là lĩnh vực liên ngành, phức tạp do liên quan đến quyền tự do đi lại, cư trú trên lãnh thổ quốc gia và do nhiều cơ quan quản lý theo từng lĩnh vực kinh tế, xã hội khác nhau. Do đó, đối với nội dung về "Phân bố dân số" chỉ nên quy định về định hướng, nguyên tắc phân bố dân số phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước. Cụ thể, quy định nguyên tắc hoặc dẫn chiếu thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm cho quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số của mỗi khu vực, địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội trên địa bàn.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Việc quy định như dự thảo là mang tính nguyên tắc, việc thực hiện phân bố dân số, sắp xếp, bố trí lại dân cư phải theo các chương trình, đề án, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt. Một trong các yêu cầu khi thực hiện phân bố dân số là tôn trọng quyền tự do đi lại, cư trú của công dân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để bảo đảm tính mạng, sức khoẻ, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ quốc phòng, an ninh... Nhà nước cần thực hiện phân bố dân số thông qua các chính sách thu hút, ưu đãi; thông qua các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.
	Điều 25. Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý		
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị Ban Soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa một số nội dung tại các Điều 25 (Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý), Điều 26 (Phân bố dân số nông thôn), Điều 27 (Phân bố dân số đô thị) để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú (Luật số: 68/2020/QH14 của Quốc hội).	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 1 quy định *"Nhà nước thực hiện phân bố dân số thông qua các chính sách thu hút, ưu đãi, thông qua các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội"*; khoản 2 quy định *"Nhà nước thực hiện phân bố dân số thông qua quy hoạch, sắp xếp, bố trí lại dân cư*	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Các quy định này phù hợp với Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		tại các vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu": chưa cụ thể và không có tính khả thi.	khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Bộ NNPTNT đã có Công văn số 4353 /BNN-KTHT ngày 13/7/2021 về tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư. Trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình bố trí dân cư (thay thế Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012) nêu trên. Đồng thời, để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bố trí dân cư giai đoạn 2021- 2025 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho chủ trương đầu tư quy định tại điểm a, khoản 10, Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 3 đối với biện pháp mô hình cung cấp thông tin, tiếp cận các dịch vụ dân số cần mở rộng cho nhiều đối tượng thụ hưởng, tại các địa bàn khác nhau.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Điều 26. Phân bố dân số nông thôn		
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị Ban Soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa một số nội dung tại các Điều 25 (Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý), Điều 26 (Phân bố dân số nông thôn), Điều 27 (Phân bố dân số đô thị) để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát dự thảo để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo, bỏ quy định giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Điều 27. Phân bố dân số đô thị		
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị Ban Soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa một số nội dung tại các Điều 25 (Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý), Điều 26 (Phân bố dân số nông thôn), Điều 27 (Phân bố dân số đô thị) để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát dự thảo để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo, bỏ quy định giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị xem xét lại quy định tại điểm a khoản 2 *"Không quy hoạch các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy mô lớn làm tăng mật độ dân số"* vì trùng lắp với Luật Quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Điều 28. Phân bố dân số vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo (địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh), vùng dân di cư tự do, khu rừng phòng hộ, đặc dụng		
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị Ban Soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa một số nội dung tại các Điều 25 (Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý), Điều 26 (Phân bố dân số nông thôn), Điều 27 (Phân bố dân số đô thị) để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.	Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung nội dung để thống nhất, phù hợp với Luật Cư trú.
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo, bỏ quy định giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết.
	Điều 29. Di cư trong nước và di cư quốc tế		
Chương V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ			
	Bộ Ngoại giao	Từ trước đến nay, ta vẫn thường dùng cụm từ "chất lượng dân số" trong các văn kiện với nội hàm là sự phản ánh các đặc trưng về thể chất, trí tuệ và tinh thần của toàn bộ dân số. Tuy nhiên, ở quốc tế, cụm từ "chất lượng dân số" (population quality) không được sử dụng trong bất kỳ văn kiện nào của Liên hợp quốc; hầu hết các quốc gia khác cũng không sử dụng cụm từ này. Lý do chính là cụm từ này từng được dùng để làm cơ sở lập luận cho các thí nghiệm trên con người, bao gồm các thí nghiệm vô nhân tính được thực hiện	Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện rà soát các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định về vấn đề này, trực tiếp nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, nhằm bảo tồn các gen "thượng đẳng". Đã từ lâu, cộng đồng quốc tế ngừng sử dụng cụm từ này. Trong tiếp xúc đối ngoại, một số nước và tổ chức quốc tế đã nêu quan ngại với ta về việc ta sử dụng cụm từ này. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Quý Bộ cân nhắc thay cụm từ trên bằng cụm từ khác, ví dụ như "chất lượng cuộc sống của các hộ gia đình", "chất lượng nguồn nhân lực".	trong tình hình mới; nghị quyết số 137/NQ-CP *ngày 31/12/2017* của Chính phủ; các Quyết định của thủ tướng Chính phủ vừa được ban hành trong thời gian gần đây (Quyết định số 1679/QĐ-TTg *ngày 22/11/2019* Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 314/QĐ-TTg *ngày 28/02/2020* Phê duyệt Kế hoạch "Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030" ... Các văn bản này đều đề cập đến "chất lượng dân số" với nội hàm nâng cao về thể chất, trí tuệ tinh thần của dân số; không có văn bản nào có hàm ý nhằm bảo tồn các gen "thượng đẳng"; trong thực tế thực hiện đều theo quy định của Hiến pháp là "Mọi người có quyền sống". Ngoài ra, một số quốc gia, vùng lãnh thổ cũng đang sử dụng thuật ngữ này. Việc thay thế sử dụng cụm từ trên bằng cụm từ khác, ví dụ như "chất lượng cuộc sống của các hộ gia đình", "chất lượng nguồn nhân lực" không đáp ứng được đầy đủ nội hàm của thuật ngữ này. Vì vậy, đề nghị sử dụng cụm từ "chất lượng dân số trong dự thảo Luật.
	Điều 30. Mục đích, yêu cầu và biện pháp nâng cao chất lượng dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc nội dung "Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về nâng cao chất lượng dân số" tại khoản 4 Điều 30 để bảo đảm không trùng với quy định tại Chương VI về tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số.	Tiếp thu ý kiến, bỏ nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 trong dự thảo để không trùng với quy định tại Chương VI về tuyên

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trong từng chương cụ thể nên quy định các biện pháp để triển khai chính sách, không nên nhắc lại các chính sách đã có ở Chương chung.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo, chuyển nội dung khoản 1 Điều 30 "*Nâng cao chất lượng dân số là chính sách trọng tâm của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển đất nước*" để ghép vào khoản 1 Điều 4.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Khoản 4 Điều 30 về mục đích, yêu cầu và biện pháp nâng cao chất lượng dân số: đề nghị bổ sung nội dung chăm sóc và tư vấn sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi và các biện pháp liên quan đến việc nâng cao kỹ năng làm cha mẹ.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: các biện pháp liên quan đến đề xuất đã được quy định tại nội dung về tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn; thực hiện chương trình giáo dục định hướng về hôn nhân và gia đình cho thanh niên và các biện pháp khác trong dự thảo Luật.
	Điều 31. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn		
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	"*4. Miễn phí gói dịch vụ cơ bản về tư vấn, khám sức khỏe cho nam, nữ trước khi kết hôn thông qua bảo hiểm y tế*" (khoản 4 Điều 31). Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đề nghị: (1) Cần có bảo cáo đánh giá tác động của chính sách, trong đó có khả năng cân đối của Quỹ BHYT để đảm bảo tính khả thi của chính sách. (2) Không đưa những nội dung BHYT trên vào Luật này mà cần xem xét trong dự thảo Luật BHYT bổ sung, sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và công bằng trong quyền lợi giữa các nhóm tham gia BHYT khác nhau. Lý do: + Nguyên tắc cơ bản của BHYT bắt buộc và toàn dân theo thông lệ quốc tế và Luật BHYT hiện hành là: người tham BHYT được hưởng quyền lợi khám chữa bệnh như nhau (nếu có khác nhau chỉ khác nhau về mức). + Thuận lợi trong triển khai thực hiện, không tạo nên sự chồng chéo, không thống nhất giữa các Luật (Ví dụ Luật BHYT hiện hành và dự thảo Thông tư quy định nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện, trong đó quy định một số dịch vụ như Gói Tư vấn,	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách; do đối tượng thụ hưởng chính sách không nhiều nên dự kiến kinh phí chi trả thực hiện chính sách hằng năm không lớn.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		tầm soát (sàng lọc) và quản lý tầm soát (sàng lọc) sơ sinh do NSNN chi trả; trong khi dự thảo Luật Dân số đề xuất gói này do BHYT chi trả.	
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 59, đề nghị cân nhắc khi quy định "Nam, nữ phải thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn" và "1. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình Số 52/2014/QH13 như sau: "đ) Có giấy chứng nhận tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.". Lý do: Thực hiện cơ chế khuyến khích Nam, nữ phải thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn hơn là bắt buộc phải tư vấn. Đồng thời việc quy định có giấy chứng nhận tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính, có thể phát sinh những bất cập.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Nhằm thực hiện mục đích của chính sách là bảo đảm hôn nhân bền vững, sinh con khoẻ mạnh, dự thảo Luật quy định nam, nữ phải thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn mới được đăng ký kết hôn. Luật Dân số đã bổ sung điều kiện khi đăng ký kết hôn. Trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn thực hiện theo pháp luật về Hôn nhân và Gia đình hiện hành, bổ sung thêm điều kiện có Giấy chứng nhận tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 1 Điều 31 đề nghị xem xét quy định nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn là bắt buộc hay khuyến khích. Đồng thời, có đánh giá tác động cụ thể về việc bổ sung giấy chứng nhận tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (khoản 1 Điều 59) để bảo đảm tính khả thi, quyền của công dân, tránh phát sinh thêm thủ tục và bảo đảm phù hợp với điều kiện xã hội.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Nhằm thực hiện mục đích của chính sách là bảo đảm hôn nhân bền vững, sinh con khoẻ mạnh, dự thảo Luật quy định nam, nữ phải thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn mới được đăng ký kết hôn. Luật Dân số đã bổ sung điều kiện khi đăng ký kết hôn. Trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn thực hiện theo pháp luật về Hôn nhân và Gia đình hiện hành, bổ sung thêm điều kiện có Giấy chứng nhận tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
	Điều 32. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh		
	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	"4. Miễn phí gói dịch vụ cơ bản về tầm soát, chẩn đoán bệnh tật trước sinh và sơ sinh cho bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh thông qua bảo hiểm y tế" (khoản 4 Điều 32). Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đề nghị:	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách; do đối tượng thụ hưởng chính sách không nhiều nên dự kiến kinh phí

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		(1) Cần có bảo cáo đánh giá tác động của chính sách, trong đó có khả năng cân đối của Quỹ BHYT để đảm bảo tính khả thi của chính sách. (2) Không đưa những nội dung BHYT trên vào Luật này mà cần xem xét trong dự thảo Luật BHYT bổ sung, sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và công bằng trong quyền lợi giữa các nhóm tham gia BHYT khác nhau. Lý do: + Nguyên tắc cơ bản của BHYT bắt buộc và toàn dân theo thông lệ quốc tế và Luật BHYT hiện hành là: người tham BHYT được hưởng quyền lợi khám chữa bệnh như nhau (nếu có khác nhau chỉ khác nhau về mức). + Thuận lợi trong triển khai thực hiện, không tạo nên sự chồng chéo, không thống nhất giữa các Luật (Ví dụ Luật BHYT hiện hành và dự thảo Thông tư quy định nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện, trong đó quy định một số dịch vụ như Gói Tư vấn, tầm soát (sàng lọc) và quản lý tầm soát (sàng lọc) sơ sinh do NSNN chi trả; trong khi dự thảo Luật Dân số đề xuất gói này do BHYT chi trả.	chi trả thực hiện chính sách hằng năm không lớn.
	Bộ Khoa học Công nghệ	Đối với dự thảo chính sách 4 (Tầm soát bệnh, tật bẩm sinh để nâng cao chất lượng dân số)*:* Đây là chính sách rất quan trọng, đề nghị xem xét bổ sung các chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực y tế trong việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung khoản mới tại Điều này
	Điều 33. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh		
	Bộ Nội vụ	Bổ sung cụm từ "bình đẳng" vào tên Điều 33 để bao quát được đầy đủ nội dung quy định trong Điều này.	Đề nghị dữ nguyên như dự thảo: lý do: Dự thảo Luật sử dụng cụm từ "*gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh"* để thống nhất về thuật ngữ được sử dụng trong các văn bản Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng (Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về công tác gia đình trong tình hình mới). Mặt khác, về ngữ nghĩa, trong nội hàm *"tiến bộ, văn minh"* đã bao hàm cả *"bình đẳng"*, với quan điểm của bình đẳng giới, gia đình bình đẳng là
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điều 33 về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh: đề nghị bổ sung thêm cụm từ "bình đẳng" sau cụm từ "no ấm" ở cả tiêu đề của Điều 33 và các nội dung liên quan ở điểm a khoản 1 và khoản 2.	

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			một trong những tiêu chí của gia đình tiến bộ và văn minh.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tại khoản 1, đề nghị rà soát, quy định đầy đủ, toàn diện các chính sách, biện pháp của Nhà nước để xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, ví dụ: phòng, chống bạo lực gia đình; xóa bỏ các hủ tục trong hôn nhân và gia đình; thực hiện chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình...	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tại khoản 2, đề nghị rà soát, quy định trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng đối tượng.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định trách nhiệm phù hợp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tại Chương quy định về quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân về công tác dân số.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tại khoản 3, đề nghị rà soát, quy định hoặc dẫn chiếu các quyền, nghĩa vụ của thành viên gia đình bảo đảm không quy định trùng lắp, chồng chéo với các Luật có liên quan (Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình...).	Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện rà soát. Tuy nhiên đề nghị giữ nguyên do quy định như dự thảo là phù hợp để bảo đảm không quy định trùng lắp, chồng chéo với các Luật có liên quan (Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình...).
	Điều 34. Nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cân nhắc sửa đổi tên gọi "nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng" tại Điều 34 theo hướng quy định rõ đây là biện pháp cụ thể gì? Nhằm tránh sự trùng lắp giữa biện pháp chung và biện pháp cụ thể.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Điều này cụ thể hoá các biện pháp nâng cao chất lượng dân số quy định tại khoản 4 Điều 30. Nội dung Điều này quy định các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng.
	Bộ Lao động Thương binh Xã hội	Điều 34 về nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng: ngoài các biện pháp thực hiện tại cộng đồng, đề nghị bổ sung các biện pháp hỗ trợ trong các cơ sở trợ giúp xã hội như chăm sóc sức khỏe, tâm lý,...	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Điều 34 quy định về nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng; các nội dung đề xuất liên quan đến pháp luật về trợ giúp xã hội đề nghị bổ sung trong Nghị định số 20/2021/NĐ-

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
			CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và pháp luật có liên quan.
Chương VI. TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG, TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ			
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chương VI Tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số trong đó quy định mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số. Đề nghị xem xét tính quy phạm của chương này. Đồng thời, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã quy định những nội dung, mục đích, hình thức của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo: lý do: Thực hiện công tác dân số bao gồm hai vấn đề quan trọng là cung cấp dịch vụ và tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số. Quy định như dự thảo là phù hợp, không trùng lắp nội dung với quy định Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
	Điều 35. Mục đích, yêu cầu trong tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số		
	Điều 36. Nội dung tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đề nghị cân nhắc nội dung "Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về nâng cao chất lượng dân số" tại khoản 4 Điều 30 để bảo đảm không trùng với quy định tại Chương VI về tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ điểm a khoản 4 Điều 30.
	Điều 37. Đối tượng tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số		
	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị cân nhắc về đối tượng chú trọng tuyên truyền quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 37: Cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, tổ chức từ thiện.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo: lý do: Tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số cho cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; tổ chức từ thiện sẽ giúp cơ quan, tổ chức này hiểu, đồng hành, huy động nguồn lực thực hiện công tác dân số của Việt Nam.
		Đề nghị bổ sung đối tượng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở tại điểm e, khoản 2, Điều 37. Viết lại thành: "Phóng viên các cơ quan báo chí, *đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở* và những người làm truyền thông dân số".	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Điều 38. Hình thức tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số		

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 38: Đề nghị chỉnh sửa thành "Thông qua các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác dân số, …" để thống nhất với Khoản 6 Điều 21 dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khoản 5 Điều 38: Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa quy định "Giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tại gia đình, cộng đồng và xã hội" bảo đảm phù hợp, cụ thể.	Tiếp thu ý kiến để xây dựng chương trình, tài liệu cho phù hợp.
Chương VII. LỒNG GHÉP CÁC YẾU TỐ DÂN SỐ TRONG XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, vùng, ngành, địa phương đã được thực hiện theo các quy định, cụ thể: (1) Lập kế hoạch ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; (2) Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; (3) Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp quốc gia được xây dựng căn cứ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các Bộ, ngành và địa phương thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; (4) Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp quốc gia, cấp vùng và cấp địa phương: Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch *"Quy hoạch là việc sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và môi trường trên lãnh thổ xác định để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ xác định"*; trong đó dân số cũng là một nguồn lực của đất nước, đã được tính đến trong quá trình xây dựng quy hoạch. Do đó, đề nghị Bộ Y tế không quy định cụ thể về lồng ghép các yếu tố dân số tại Luật Dân số. Trường hợp cần thiết phải đưa nội dung này vào Luật Dân số, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu quy định theo hướng chỉ quy định chung về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc của việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, các vùng, ngành, địa phương.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện các quy định liên quan về lồng ghép trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Điều 39. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội		
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tên Điều 39, Điều 40: Xem xét bỏ cụm từ "trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội" để phù hợp, thống nhất với tên các điều còn lại của Chương VII dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện tên Điều (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều 39 đề nghị xem xét tính quy phạm và sự cần thiết quy định mục đích lồng ghép và yêu cầu lồng ghép tại khoản 1 và khoản 2.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Điều 40. Nội dung các yếu tố dân số lồng ghép trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội		
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tên Điều 39, Điều 40: Xem xét bỏ cụm từ "trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội" để phù hợp, thống nhất với tên các điều còn lại của Chương VII dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện tên Điều (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Điều 41. Đối tượng phải thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số		
	Điều 42. Quy trình thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số		
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Điều 43. Thông tin số liệu dân số phục vụ lồng ghép các yếu tố dân số		
	Bộ Tài chính	Điểm b khoản 5 Điều 43 *"Cơ quan, tổ chức khi khai thác, sử dụng thông tin số liệu dân số trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định của Bộ Tài chính"*: Tại danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí chỉ quy định phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		liệu quốc gia về dân cư, không quy định phí khai thác, sử dụng thông tin số liệu dân số trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định nêu trên tại dự thảo.	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Khoản 2 quy định nội dung thông tin số liệu dân số phục vụ lồng ghép trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội của tất cả các ngành, các cấp là không phù hợp vì mỗi cấp, mỗi ngành có yêu cầu quản lý khác nhau. Quy định này có thể sẽ gây khó khăn cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện và ảnh hưởng đến tính khả thi của Luật.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung quy định này dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Khoản 3 quy định *"Thông tin số liệu dân số phục vụ lồng ghép được khai thác từ Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu thống kê và cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan qua việc xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về các yếu tố dân số. Trường hợp thông tin số liệu dân số chưa có hoặc chưa đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu hiện có thì được thu nhập, cập nhật vào Kho dữ liệu chuyên ngành dân số"*: đề nghị Bộ Y tế xác định cụ thể về nguồn thông tin, tránh tình trạng mỗi đơn vị sử dụng một nguồn dữ liệu khác nhau.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung quy định này dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-Điểm c Khoản 4 quy định *"Các cơ quan quản lý Cơ sở sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu thống kê và cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan có trách nhiệm chia sẻ, kết nối với Kho dữ liệu chuyên ngành dân số"*: đề nghị Bộ Y tế nêu rõ trách nhiệm chia sẻ, kết nối các cơ sở dữ liệu và quy trình phối hợp của cơ quan quản lý.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung quy định này dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-Điểm b, khoản 5 quy định *"Cơ quan, tổ chức khi khai thác, sử dụng thông tin số liệu dân số trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định của Bộ tài chính"*: đề nghị quy định cụ thể cơ quan nào chịu trách nhiệm thu phí, lệ phí; cơ chế quản lý và nguyên tắc sử dụng kinh phí nguồn kinh phí và lệ phí. Ngoài ra, đề nghị xác định rõ nghĩa vụ tài chính của các đơn vị thực hiện trách nhiệm kết nối cơ sở dữ liệu do mình quản lý với Kho dữ liệu chuyên ngành dân số theo quy định tại Điểm c, khoản 4, Điều 43 khi khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu mình quản lý.	Tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện nội dung quy định này dự thảo (trong trường hợp dự thảo Luật hay Nghị định quy định chi tiết còn quy định nội dung này)

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Điều 44. Báo cáo và trách nhiệm thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số		
Chương VIII. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ			
	Điều 45. Xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác dân số		
	Bộ Nội vụ	Bỏ quy định tại khoản 5 Điều 45 và khoản 1, khoản 2 Điều 46 vì không liên quan đến nội dung quy định tại Điều 45 (xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác dân số), Điều 46 (nâng cao năng lực hệ thống làm công tác dân số).	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại khoản 5; Điều 45, đồng thời chuyển một phần nội dung của khoản 4 Điều 46 lên để ghép với Điều này.
	Bộ Tài chính	Khoản 5 Điều 45: *"Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan làm công tác dân số"*: Theo Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, Bộ Y tế là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tại Chương IX của Luật đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về công tác dân số; vì vậy, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo.	
	Điều 46. Nâng cao năng lực hệ thống làm công tác dân số		
	Bộ Nội vụ	Bỏ quy định tại khoản 5 Điều 45 và khoản 1, khoản 2 Điều 46 vì không liên quan đến nội dung quy định tại Điều 45 (xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác dân số), Điều 46 (nâng cao năng lực hệ thống làm công tác dân số). Đồng thời để thực hiện theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đề nghị Bộ Y tế không quy định các vấn đề về tổ chức, bộ máy và biên chế trong các văn bản quy phạm pháp luật không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước trong dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại khoản 1, 2 Điều 46.
	Bộ Tài chính	Khoản 4 Điều 46 "*Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Điều này"* (về nâng cao năng lực hệ thống làm công tác dân số): Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định: *"Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.* *Biện pháp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ; kiểm tra hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương trong việc thực hiện*	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ nội dung quy định "Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Điều này"; đồng thời chuyển nội dung còn lại lên Điều 45.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”. Do đó, đề nghị rà soát quy định trên tại dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp với Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị cân nhắc việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách (khoản 5 Điều 15; điểm b khoản 5 điều 23; khoản 4 điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 4 Điều 46...) để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm phápluật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định liên quan trong dự thảo.
	Điều 47. Nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển		
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Điểm b Khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa thành “Phổ biến, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển” để thống nhất với Khoản 8 Điều 51 dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
		Điểm d Khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa thành “Nhà nước thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với những vấn đề ưu tiên, trọng tâm về dân số và phát triển”; chỉnh sửa cụm từ “nhiệm vụ khoa học công nghệ” thành “nhiệm vụ khoa học và công nghệ”.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
		Khoản 4: Đề nghị chỉnh sửa thành “Xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên, đầu tư và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu về dân số và phát triển; triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” để thống nhất với Điều 44 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 quy định trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chỉnh sửa cụm từ “nhiệm vụ khoa học công nghệ” thành “nhiệm vụ khoa học và công nghệ”.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Khoản 1 dự thảo Luật quy định “Nhà nước có chính sách, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển”. Đề nghị quy định cụ thể hơn về tạo điều kiện như thế nào, đối tượng thụ hưởng….nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.	Tiếp thu ý kiến để xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
	Điều 48. Nguồn tài chính đầu tư cho công tác dân số		
	Bộ Tài chính	Khoản 1:	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		a) Điểm b đề nghị sửa lại thành *"Bảo hiểm y tế bắt buộc, các loại bảo hiểm y tế tự nguyện khác, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách"*.	
		b) Điểm đ: Đề nghị bỏ do đây là hình thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, không phải nguồn tài chính.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại điểm đ.
		Khoản 2: đề xuất 02 phương án bố trí NSNN cho công tác dân số. Tuy nhiên, Bộ Y tế không thuyết minh cơ sở và giải thích lý do về mức bố trí này, cũng không đề cập đến hiện trạng tình hình bố trí nguồn lực cho công tác dân số trong giai đoạn hiện nay nên các đề xuất này là không có cơ sở. Nghị quyết số 21/NQ-TW và Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới không quy định nội dung này. Mặt khác, pháp luật về NSNN không quy định tỷ lệ, mức chi NSNN cho lĩnh vực y tế, dân số. Do đó, đề nghị bỏ 2 phương án này tại dự thảo. Trường hợp vẫn quy định, đề nghị sửa lại như sau: *"Ưu tiên bố trí NSNN cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo"* theo quy định tại điểm 5 phần III Nghị quyết số 21/NQ-TW.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.
	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị chọn Phương án 2	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo theo góp ý của Bộ Tài chính.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị xem xét theo phương án 2 của dự thảo Luật.	
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Khoản 2 Điều 48 đề nghị cân nhắc quy định mức tiền tối thiểu theo hướng phù hợp với từng thời kỳ, không quy định cứng số tiền để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như tính ổn định của Luật.	
	Thông tấn xã Việt Nam	Tại khoản 2, Điều 48 Đề nghị chọn PA2 vì theo chúng tôi, việc quy định như vậy sẽ bố trí ngân sách được linh hoạt và phù hợp với sự phát triển cũng như đảm bảo nguồn ngân sách thực hiện theo từng năm, từng thời kỳ.	
	Bộ Tài chính	Khoản 3: *"NSNN chi cho công tác dân số được phân bổ theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Cơ quan dân số có trách nhiệm quản lý, sử dụng có*	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại khoản 3.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
		hiệu quả phần ngân sách công tác dân số được giao và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật": Khoản 1 Điều 8 Luật NSNN đã quy định cụ thể *"NSNN được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp"*; vì vậy, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo.	
	Điều 49. Xã hội hóa hoạt động dân số		
	Bộ Tài chính	Khoản 3 Điều 49: *" Nhà nước ưu đãi về thuế theo quy định của luật thuế cho việc:* *a) Sản xuất chương trình, sự kiện, sản phẩm truyền thông về dân số...* *e) Tiếp thị xã hội các dịch vụ dân số".* Ưu đãi thuế trong lĩnh vực dân số đã được quy định cụ thể tại các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững đã đưa ra mục tiêu *"Cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô..."* và đưa ra một trong những giải pháp thực hiện mục tiêu này là *"...khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý"*. Do đó, đề nghị bỏ quy định nêu trên tại dự thảo.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại khoản 3.
	Điều 50. Hợp tác quốc tế về dân số và phát triển		
Chương IX. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ			
	Điều 51. Nội dung quản lý nhà nước về công tác dân số		
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 7 quy định *"Tổ chức, quản lý công tác thu thập, xử lý, khai thác, lưu trữ thông tin, số liệu về dân số; hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số; điều tra dân số, điều tra nhân khẩu học định kỳ; công tác thống kê chuyên ngành; thông tin, báo cáo về dân số và phát triển"* chưa phù hợp quy định tại Điều 27, 28 và 29 của Luật Thống kê số 89/2015/QH13.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này trong dự thảo.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Điều 52. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ		
	Bộ Nội vụ	Đề nghị biên tập Điều 52 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ), Điều 53 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế), Điều 54 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ), khoản 2 Điều 56 (trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về công tác dân số) thành một điều để bảo đảm quy định khái quát trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện rà soát để bảo đảm quy định khái quát trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số. Tuy nhiên, đề nghị giữ nguyên các Điều như dự thảo, lý do: Để cụ thể hoá trách nhiệm quản lý nhà nước về dân số; mặt khác các luật chuyên ngành khác đều có các điều quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ; trách nhiệm của Bộ được Chính phủ giao quản ly nhà nước; trách nhiệm của các bộ ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước...
	Điều 53. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế		
	Bộ Nội vụ	Đề nghị biên tập Điều 52 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ), Điều 53 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế), Điều 54 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ), khoản 2 Điều 56 (trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về công tác dân số) thành một điều để bảo đảm quy định khái quát trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số.	Đã tiếp thu ý kiến như tại Điều 52.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 5 Điều 53: Đề nghị chỉnh sửa thành "Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phần mềm quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tổ chức thống kê, công bố các chỉ số về dân số và phát triển".	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao gồm ý kiến của Bộ Công an tại khoản 17 Điều 2, Điều 43; ý kiến của Bộ KH-ĐT tại chương lồng ghép, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Công an	Quy định còn chung chung, thiếu khả thi về tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ cặp vợ chồng, cá nhân; cung cấp dịch vụ KHHGĐ nhưng chưa quy định giao trách nhiệm và các biện pháp cụ thể để thực hiện	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định của dự thảo Luật; bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc cung cấp dịch vụ dân số tại Chương Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân về công tác dân số.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 5 quy định *"Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tổ chức thống kê, công bố các chỉ số về dân số và phát triển"*: Các chỉ tiêu về dân số và phát triển là các chỉ tiêu thống kê quốc gia. Luật Thống kê quy định Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố các chỉ tiêu này. Việc quy định Bộ Y tế chủ trì tổ chức thống kê, công bố các chỉ số về dân số và phát triển là chưa phù hợp quy định của Luật thống kê.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định của dự thảo Luật.
	Điều 54. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ		
	Bộ Nội vụ	Đề nghị biên tập Điều 52 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ), Điều 53 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế), Điều 54 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ), khoản 2 Điều 56 (trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về công tác dân số) thành một điều để bảo đảm quy định khái quát trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số.	Đã tiếp thu ý kiến như tại Điều 52.
		Bỏ quy định "Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành về dân số và phát triển có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao" tại khoản 2 Điều 54 vì việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, thì tại quyết định thành lập sẽ quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đó (bao gồm nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên).	Tiếp thu ý kiến, bỏ quy định tại khoản 2 Điều này.
	Điều 55. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về công tác dân số		
	Điều 56. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp về công tác dân số		
	Bộ Nội vụ	Đề nghị biên tập Điều 52 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ), Điều 53 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế), Điều 54 (trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ), khoản 2 Điều 56 (trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về công tác dân số) thành một điều để bảo đảm quy định khái quát trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số.	Đã tiếp thu ý kiến như tại Điều 52.

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Phần xử lý ý kiến góp ý
	Điều 57. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận về công tác dân số		
	Điều 58. Trách nhiệm của gia đình, cá nhân về công tác dân số		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, cân nhắc quy định "gia đình" thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Luật (khoản 2 Điều 1) nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định pháp luật có liên quan. Theo đó, đề nghị rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm của gia đình tại dự thảo Luật (Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 58...).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do: Phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình. Các quy định trong dự thảo Luật Dân số và Luật Hôn nhân và gia đình liên quan đến cụm từ "gia đình" nhưng không có sự chồng chéo về nội dung và phạm vi điều chỉnh.
	Chương X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
	Điều 59. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến công tác dân số		
	Bộ Tài chính	Khoản 2 Điều 59: *"Bãi bỏ khoản 3 Điều 17 Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11"*, tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 60 dự thảo Luật cũng quy định *"khoản 3 Điều 17 Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành"*, do đó, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo để tránh trùng lặp.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; bỏ quy định tại khoản 2 Điều này.
	Điều 60. Hiệu lực thi hành		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa quy định tại khoản 3 Điều 60 bảo đảm trích dẫn đúng tên các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định này của dự thảo.